

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
					1									
1	1713114713	Nguyễn Lê Nhật	Duy	N17TPM	10	7				7.0	5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
2	1713114729	Võ Như Hoàng	Long	N17TPM	1	7				7.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
3	1713114732	Vương Bảo	Nguyên	N17TPM	1	7				7.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
4	1812719302	Cao Thanh	Vân	N18DLK1	0	0				0.0	V	0.0	Không	
5	1812719145	Nguyễn Vĩnh	Nam	N18DLK2	1	10				10.0	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
6	1812719148	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	N18DLK2	1	10				10.0	10.0	9.1	Chín phẩy Một	
7	1812719297	Lâm Thảo	Uyên	N18DLK2	1	9				9.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
8	1813719018	Huỳnh Kim	Cảnh	N18DLK2	1	8				8.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
9	1812719020	Nguyễn Thị Minh	Châu	N18DLK3	7	10				10.0	5.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	1812719062	Trần Thị Thu	Hà	N18DLK3	1	10				10.0	5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
11	1812719131	Trần Thanh	Lợi	N18DLK3	10	7				7.0	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
12	1812719166	Đoàn Trần Ý	Nhi	N18DLK3	1	9				9.0	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
13	1812719180	Nguyễn Thị Mai	Phi	N18DLK3	1	7				7.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
14	1812719252	Võ Thị Ánh	Thủy	N18DLK3	7	9				9.0	5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
15	1812719275	Phạm Thị	Trâm	N18DLK3	1	9				9.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
16	1812719295	Trần Mai Phước	Tùng	N18DLK3	1	7				7.0	5.0	5.2	Năm phẩy Hai	
17	1812719324	Nguyễn Thị Kim	Yến	N18DLK3	1	10				10.0	9.0	8.5	Tám phẩy Năm	
18	1813719266	Mai Đình	Toàn	N18DLK3	1	8				8.0	8.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
19	1812719055	Nguyễn Ngọc	Đúng	N18DLK6	1	10				10.0	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
20	1813719037	Thái Tú	Dũng	N18DLK6	1	9				9.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
21	1813719187	Nguyễn Thành	Phúc	N18DLK6	1	7				7.0	5.0	5.2	Năm phẩy Hai	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	20	95%	
2	Số sinh viên nợ	1	5%	
TỔNG CỘNG :		21	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Võ Quốc Toàn

Lê Đức Trọng

ThS. Nguyễn Ân